

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2021/DS-ST

Ngày: 16 - 11 - 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Quốc K, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Bà Trương Thị M, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Hồ Quốc K trình bày:

Ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M là khách hàng được ông là đại diện hộ kinh doanh thuộc, thức ăn thủy sản Hồ Quốc K đầu tư đến ngày 30/01/2019 có công nợ chót lại với tổng số tiền ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M còn nợ là

76.654.000 đồng. Từ khi chót nợ đến nay ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M không trả tiền. Vì vậy ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M cùng liên đới trả số tiền nợ là 76.654.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 30/01/2019 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, không cung cấp lời khai, chứng cứ và không có ý kiến gì đối với việc khởi kiện của ông Hồ Quốc K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Ông Hồ Quốc K khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M cùng liên đới trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M cùng là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, vắng mặt không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M.

[2]. *Về nội dung:* Tại phiên tòa ông Hồ Quốc K cho rằng ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ ông Hồ Quốc K số tiền là 76.654.000 đồng và yêu cầu ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M cùng liên đới trả cho ông Hồ Quốc K số tiền là 76.654.000 đồng. Để chứng minh cho việc khởi kiện, ông Hồ Quốc K cung cấp Giấy xác nhận công nợ ngày 30/01/2019 có chữ ký của ông Nguyễn Văn X. Do đó ông Hồ Quốc K yêu cầu ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M trả số tiền còn nợ là 76.654.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về lãi suất, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự được quy định như sau: “*1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*”

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.

Theo quy định của pháp luật lãi suất là 20%/năm (1,66%/tháng). Như vậy, tính từ thời gian chót công nợ (ngày 30/01/2019) thì bị đơn nợ là 02 năm 09 tháng

14 ngày. Số tiền lãi được tính như sau: 76.654.000 đồng x 20%/năm (1,66%/tháng) x 02 (hai) năm 09 (chín) tháng 14 (mười bốn) ngày = 42.169.204 đồng.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi là: 76.654.000 đồng + 42.169.204 đồng = 118.823.204 đồng. Số tiền này buộc ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M cùng liên đới trả cho ông Hồ Quốc K là có căn cứ.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Do yêu cầu của ông Hồ Quốc K được chấp nhận nên ông Hồ Quốc K không phải chịu án phí, ông Hồ Quốc K đã nộp tạm ứng số tiền 1.916.000 đồng được nhận lại toàn bộ. Bị đơn là ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M cùng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 5.941.160 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; áp dụng các Điều 430, Điều 440 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Quốc K. Buộc ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M cùng liên đới trả cho ông Hồ Quốc K số tiền 118.823.204 đồng (một trăm mười tám triệu tám trăm hai mươi ba nghìn hai trăm lẻ bốn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Hồ Quốc K không phải chịu, ông Hồ Quốc K đã nộp tạm ứng án phí với số tiền là 1.916.000 đồng (một triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012403 ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông Hồ Quốc K được nhận lại toàn bộ.

- Buộc ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị M cùng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 5.941.160. đồng (năm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);
- Chi cục THADS H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thành Phước